TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 29-2-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Công Nhận
2. Ông Bùi Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 12/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Quách Trung A, sinh năm 1997; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 4, xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Trung T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Trịnh Thị 2, và có 02 con; tiền án: Bản án số 23 ngày 17/5/2023 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Quách Trung A 04 tháng 27 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 13 ngày 14/12/2023 của TAND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng xử phạt Quách Trung A 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; hiện bị cáo Quách Trung A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng để điều tra trong một vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1969, địa chỉ: L, H3, An Dương, Hải Phòng (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Hoàng Quỳnh H4(vắng mặt).
- Ông Tống Sỹ K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, chiều ngày 16/8/2023, Quách Trung A đi bộ một mình ở khu vực thôn X, xã K, huyện Thanh Hà tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Quách Trung A đi bộ đến trước cửa hàng xe máy Hoàng Hưng của anh Đặng Văn H ở thôn X, xã K, huyện Thanh Hà. Thấy trước cửa hàng dựng 01 xe máy Honda Drem biển kiểm soát 34-999K1, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Quách Trung A tiến đến, vặn chìa khoá điện của xe rồi điều khiển xe đến cửa hàng xe máy của ông Phạm Văn H1 ở xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng cầm cắm với giá 2.500.000đ. Tiền cầm cắm xe Quách Trung A đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/11/2023, anh Đặng Văn H trình báo cơ quan công an.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Hà kết luận: Xe môtô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Drem, màu nho, biển kiểm soát 34-999 K1 trị giá 14.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSHD-TH ngày 10/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quách Trung A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã mô tả. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H1 ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Trung A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ

luật dân sự: Xử phạt bị cáo Quách Trung A từ 15-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2023. Đề nghị Toà án tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo quy định pháp luật. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá xe là 14.500.000đ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/8/2023, tại trước cửa hàng xe máy Hoàng Hưng ở thôn X, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Quách Trung A đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Honda Drem màu nho biển kiểm soát 34-999K1 trị giá 14.500.000đ, sau đó cầm cắm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án và hiện đang bị khởi tố để điều tra trong một vụ khác như đã nêu tại phần đầu bản án. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 23 ngày 17/5/2023 của TAND huyện Thanh Hà, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên trước khi người phạm tội bị phát hiện, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đến nay bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã có hiệu lực pháp luật, nên TAND huyện Thanh Hà cần tổng hợp với hình phạt của Bản án số 13 nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do đến nay không tìm thấy chiếc xe mà bị hại bị trộm cắp nên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 30 triệu đồng. Tuy nhiên xét thấy theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá, chiếc xe chỉ có giá trị 14.500.000đ, tại phiên toà bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 14.500.000đ.

Ông Phạm Văn H1 không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này, mặt khác hành vi Quách Trung A lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe nêu trên tại hiệu cầm đồ của ông H1 cũng đang được khởi tố, điều tra trong một vụ án khác. Do đó không đặt ra vấn đề xem xét vấn đề bồi thường giữa bị cáo với ông H1 trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được xe máy Honda Drem biển kiểm soát 34-999K1 nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này.

[8] Đối với ông Phạm Văn H1 nhận cầm cắm tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Trung A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Quách Trung A 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại Bản án số 13/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Quách Trung A phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Trung A bồi thường cho anh Đặng Văn H 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Quách Trung A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 725.000đ án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HNNV- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ông Hành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung